|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: | Ngày soạn: |

Tiết theo KHBD: ………

**BÀI 04: BIỂU DIỄN VĂN BẢN, HÌNH ẢNH, ÂM THANH TRONG MÁY TÍNH**

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. Mục tiêu: SP Tin 6 Anh Nguyet + Pham Huy**

**1. Về kiến thức:**

- Biết được bit là gì.

- Biết được mỗi kí tự, mỗi văn bản được biểu diễn như thế nào trong máy tính.

- Biết được thế nào là số hóa dữ liệu.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh giải quyết được các yêu cầu học tập của giáo viên.

**2.2. Năng lực Tin học:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):**

- Năng lực nhận biết và giải quyết vấn đề trong môi trường thông tin và nền kinh tế tri thức.

**Năng lực C (NLc):**

- Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm.

**Năng lực D (NLd):**

- Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học

**Năng lực E (NLe):**

**-** Năng lực giao tiếp, hòa nhập, hợp tác phù hợp với thời đại thông tin và kinh tế tri thức.

**3. Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế cuộc sống.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu.

**2. Học liệu:**

- GV: SGK, SBT, tài liệu tham khảo

- HS: SGK, bảng nhóm, bút lông, bút dạ, phấn.

**III. Tiến trình dạy học:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- HS hứng thú cho việc tìm hiểu bài mới

**b) Nội dung:**

- Tìm hiểu phần khởi động

**c) Sản phẩm:**

- Đáp án các câu hỏi.

1. Con số và ký hiệu

2. Nốt nhạc

3. B, C, D.

4. B

5. D

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh tay hơn”. GV chuẩn bị các câu hỏi:  Câu hỏi :   1. Để tính toán, chúng ta biểu diễn thông tin dưới dạng các…..và…… 2. Để biểu diễn một bản nhạc người ta dùng các……. 3. Để nói chuyện với người khiếm thính hoàn toàn, người ta có thể: 4. Nói hoặc đọc thật to 5. Vẽ hoặc viết ra giấy 6. Dùng điệu bộ của nét mặt hoặc cử chỉ của bàn tay. 7. Cho xem những tấm ảnh. 8. Để truyền đạt thông tin tới người bị khiếm thị hoàn toàn, người ta có thể: 9. Vẽ hoặc viết ra giấy 10. Đọc nội dung ghi trên giấy hoặc cho nghe một bài hát. 11. Cho xem những bức ảnh. 12. Nhấp nháy đèn tín hiệu. 13. Trong máy tính thông tin được biểu diễn như thế nào? 14. Thông tin được biểu diễn văn bản. 15. Thông tin được biểu diễn hình ảnh. 16. Thông tin được biểu diễn âm thanh. 17. Thông tin được biểu diễn dưới dạng dãy bit.   **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh ngồi ổn định theo vị trí phân chia của giáo viên.  - Cá nhân nhận câu hỏi, suy nghĩ và trả lời.  **\* Báo cáo, thảo luận**  **-** GV thông báo hết giờ suy nghĩ, yêu cầu học sinh trả lời.  - Đại diện học sinh có đáp án nhanh nhất trả lời câu hỏi  - GV Yêu cầu các học sinh khác đối chiếu, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV: Thông qua các học sinh tự nhận xét, đánh giá với nhau thì GV đưa ra nhận xét chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh (ghi điểm cho từng học sinh) và đưa ra đáp án, kết quả chuẩn nhất cho nội dung trên. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (30 phút)**

**Hoạt động 2.1: Khái Niệm bit (12 phút)**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh biết được bit là gì

**b) Nội dung:** Tìm hiểu hoạt động 1.

**c) Sản phẩm:**

- Nắm được khái niệm bit

- Biết bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV yêu cầu học sinh đọc ví dụ SGK và trả lời các câu hỏi. Nhóm 1 và 3 thực hiện yêu cầu 1. Nhóm 2 và 4 thực hiện yêu cầu 2 trong thời gian 5 phút.  *Câu lạc bộ “Xanh + Đỏ” của các chú Vẹt máy có quy ước như sau: Mỗi chú Vẹt thành viên phải đeo thẻ gồm một số ô tròn cạnh nhau, mỗi ô tròn có màu "xanh" hoặc màu "đỏ". Ban đầu câu lạc bộ chỉ có bốn thành viên. Thẻ chỉ gồm hai ô tròn và bốn chú Vẹt khác nhau đeo bốn thẻ khác nhau (hình 1)*  [Cánh diều] Giải tin học 6 bài 3: Máy tính trong hoạt động thông tin [nid:72681]  - YC1: Có thể tạo ra một thẻ mới (vẫn chỉ gồm hai ô tròn) cho thành viên thứ năm hay không? Chú ý rằng thẻ mới phải khác với bốn thẻ đã có.  - YC2: Nếu mỗi thẻ gồm ba ô tròn thì có thể tạo được năm thẻ khác nhau cho 5 chú vẹt không?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - Các nhóm nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận, trao đổi để trả lời câu hỏi vào bảng nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - GV thông báo hết giờ thảo luận, trao đổi đề nghị các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Đại diện nhóm lên báo cáo kết quả.  - GV yêu cầu nhóm còn lại đối chiếu, nhận xét, đánh giá.  - GV chiếu kết quả cho học sinh đối chiếu.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV thông qua các nhóm tự nhận xét, đánh giá với nhau thì GV đưa ra nhận xét chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng nhóm (ghi điểm cho nhóm nhanh nhất) và đưa ra đáp án, kết quả chuẩn nhất cho nội dung trên.  - YC1: Không thể tạo ra một thẻ mới mà vẫn chỉ có hai ô tròn được, vì đã hết thứ tự sắp xếp các ô tròn cho khác nhau  - YC2: Nếu mỗi thẻ gồm 3 ô tròn thì vẫn tạo được 5 thẻ khác nhau cho 5 chút vẹt: Ví dụ thẻ 5: ba ô tròn đỏ, hoặc tròn xanh ở giữa hai tròn đỏ...  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  ? Với 3 ô tròn khác nhau nhưng chỉ với 2 màu xanh và đỏ, hãy biểu diễn hết tất cả các thẻ có thể có cho các chú vẹt?  - GV yêu cầu các nhóm học sinh thực hiện vào bảng nhóm với thời gian 5 phút.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - Các nhóm nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận, trao đổi để trả lời câu hỏi vào bảng nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - GV thông báo hết giờ thảo luận, trao đổi đề nghị các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Đại diện nhóm nhanh nhất lên báo cáo kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm còn lại đối chiếu, nhận xét, đánh giá.  - GV chiếu kết quả cho học sinh đối chiếu.    **\* Kết luận, nhận định 2**  - Như vậy, 3 ô tròn khác nhau với 2 màu xanh và đỏ ta có thể tạo ra được số thẻ khác nhau cho mỗi chú vẹt.  - Nếu thay màu xanh bằng kí hiệu “0” và màu đỏ bằng kí hiệu “1” thì mỗi thành viên câu lạc bộ có một thẻ số. Dù câu lạc bộ có bao nhiêu chú Vẹt thì vẫn có thể đảm bảo các thẻ là khác nhau, miễn là dãy kí hiệu “0”, “1” đủ dài. Với cách biểu diễn như vậy người ta gọi đó là bit.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**  - GV đặt câu hỏi: Bit là gì?  - GV cho học sinh hoạt động cá nhân suy nghĩ trong vòng 1 phút.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**  - HS suy nghĩ và đưa ra câu trả lời  **\* Báo cáo, thảo luận 3**  - GV thông báo hết giờ, gọi đại diện học sinh trả lời.  - Đại diện học sinh trả lời câu hỏi  - GV yêu cầu các học sinh khác nhận xét, ý kiến bổ xung…  **\* Kết luận, nhận định 3**  - GV: Thông qua các học sinh nhận xét, đánh giá với nhau thì GV đưa ra nhận xét chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ và đưa ra đáp án, kết quả chuẩn nhất cho nội dung trên. | 1. **Khái Niệm Bit**  - Bit là đơn vị nhỏ nhất để biểu diễn và lưu trữ thông tin.  - Bit chỉ có thể nhận một trong hai trạng thái kí hiệu là “0” và “1”. |

**Hoạt động 2.2: Biểu diễn chữ cái và văn bản trong máy tính (8 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Nắm được khái niệm kí tự, văn bản và biểu diễn chữ cái, văn bản trong máy tính điện tử.

**b) Nội dung:** Tìm hiểu mục 2: Biểu diễn chữ cái và văn bản trong máy tính

**c) Sản phẩm:** Biểu diễn được kí tự trong máy tính.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - Gv yêu cầu các nhóm học sinh đọc SGK và trả lời các yêu cầu vào bảng nhóm trong 4 phút:  YC1: Văn bản trong máy tính bao gồm những gì?  YC2: Cho biết chữ cái và văn bản trong máy tính được biểu diễn như thế nào?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - Các nhóm nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận, trao đổi để trả lời câu hỏi vào bảng nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - GV thông báo hết giờ thảo luận, trao đổi đề nghị các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Đại diện nhóm lên báo cáo kết quả.  - GV: Yêu cầu nhóm còn lại đối chiếu, nhận xét, đánh giá.  - GV chiếu kết quả cho học sinh đối chiếu.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV: Thông qua các nhóm tự nhận xét, đánh giá với nhau thì GV đưa ra nhận xét chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng nhóm (ghi điểm cho nhóm nhanh nhất) và đưa ra đáp án, kết quả chuẩn nhất cho nội dung trên.  - Kết quả nhiệm vụ:  YC1: Văn bản trong máy tính bao gồm chữ cái, âm thanh, văn bản…và người ta dùng “Kí tự” để gọi chung cho tất cả những thành phần trên văn bản.  YC2: Trong máy tính mỗi kí tự được biểu diễn bằng một dãy bít tương ứng xác định, mỗi văn bản được biểu diễn bằng một dãy bit.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV trình chiếu bản biểu diễn kí tự.   |  |  | | --- | --- | | Kí tự | Dãy bit biểu diễn | | A | 01000001 | | B | 01000010 | | C | 01000011 | | D | 01000100 | | E | 01000101 | | F | 01000110 |   - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm trong vòng 4 phút, hãy chuyển từ CAFE sang dạng dãy bit.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - Các nhóm nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận, trao đổi để trả lời câu hỏi vào bảng nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - GV thông báo hết giờ thảo luận, trao đổi đề nghị các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Đại diện nhóm nào thực hiện nhanh nhất treo bảng nhóm trên bản.  - GV: Yêu cầu các nhóm đối chiếu, nhận xét, đánh giá.  - GV chiếu kết quả cho học sinh đối chiếu.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV: Thông qua các nhóm tự nhận xét, đánh giá với nhau thì GV đưa ra nhận xét chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng nhóm (ghi điểm cho nhóm nhanh nhất) và đưa ra đáp án, kết quả chuẩn nhất cho nội dung trên.   |  |  | | --- | --- | | CAFE | 01000011 01000001 01000110 01000101 | | **2. Biểu diễn chữ cái và văn bản trong máy tính**  - “Kí tự” tên gọi chữ cái, chữ số, dấu cách, dấu chính tả, kí hiệu khác.  - Trong máy tính, mỗi kí tự được biểu diễn bằng một dãy bít tương ứng xác định, mỗi văn bản được biểu diễn bằng một dãy bit. |

**Hoạt động 2.3: Số hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Nắm được thế nào là số hóa dữ liệu.

- Nắm được các dạng số hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh.

**b) Nội dung:** Số hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh

**c) Sản phẩm:**

**-** Các khái niệmsố hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh.

- Dữ liệu số hóa của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  GV yêu cầu các nhóm nghiên cứu SGK và trả lời các câu hỏi trong thời gian 5 phút.  - Thế nào là số hóa văn bản?  - Thế nào là số hóa hình ảnh?  - Thế nào là số hóa âm thanh?  - Thế nào là số hóa dữ liệu?  Nhóm 1,3 thực hiện câu hỏi 1 và 2.  Nhóm 2,4 thực hiện câu hỏi 3 và 4.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - Các nhóm nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận, trao đổi để trả lời câu hỏi vào bảng nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - GV thông báo hết giờ thảo luận, trao đổi đề nghị các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Đại diện nhóm hoàn thành nhanh nhất lên báo cáo kết quả.  - GV: Yêu cầu nhóm còn lại đối chiếu, nhận xét, đánh giá.  - GV chiếu kết quả cho học sinh đối chiếu.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV: Thông qua các nhóm tự nhận xét, đánh giá với nhau thì GV đưa ra nhận xét chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng nhóm (ghi điểm cho nhóm nhanh nhất) và đưa ra đáp án, kết quả chuẩn nhất cho nội dung trên.  - Số hóa văn bản là việc chuyển văn bản thành dãy bit. Văn bản số - kết quả số hóa của một văn bản.  - Số hóa hình ảnh là việc chuyển hình ảnh thành dãy bit. Kết quả số hóa một hình ảnh là một “hình ảnh số”  - Số hóa âm thanh là việc chuyển đoạn âm thanh thành dãy bit. Kết quả số hóa một đoạn âm thanh là một “âm thanh số”.  **-** Số hóa dữ liệu là việc chuyển dữ liệu thành dãy bit. Tức là dãy các kí hiệu “0” và “1” liên tiếp để máy tính có thể xử lí.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  *Em có hình một cái bát màu đen trên nền trắng hình chữ nhật. Chia hình này bằng một ô nhỏ bằng một lưới ô vuông, ví dụ bằng lưới 4\*8. Như vậy 32 ô vuôn nhỏ, màu đen hoặc trắng sẽ tạo thành (gần đúng) hình cái bát.*  Hãy thay ô màu đen thành kí hiệu 1, ô màu trắng bằng kí hiệu 0, xếp liên tiếp theo trình tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Kết quả nhận được là gì?  [Cánh diều] Giải tin học 6 bài 4: Biểu diễn văn bản, hình ảnh, âm thanh trong máy tính  - GV yêu cầu học sinh thực hiện yêu cầu theo nhóm trong vòng 5 phút vào bảng nhóm. Sau đó đại diện nhóm nào nhanh nhất lên trình bày đáp án.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - Các nhóm nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận, trao đổi để trả lời câu hỏi vào bảng nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - GV thông báo hết giờ thảo luận, trao đổi đề nghị các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Đại diện nhóm hoàn thành nhanh nhất lên báo cáo kết quả.  - GV: Yêu cầu nhóm còn lại đối chiếu, nhận xét, đánh giá.  - GV chiếu kết quả cho học sinh đối chiếu.  [Cánh diều] Giải tin học 6 bài 4: Biểu diễn văn bản, hình ảnh, âm thanh trong máy tính  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV: Thông qua các nhóm tự nhận xét, đánh giá với nhau thì GV đưa ra nhận xét chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng nhóm (ghi điểm cho nhóm nhanh nhất) và đưa ra đáp án, kết quả chuẩn nhất cho nội dung trên. | **3. Số hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh**  - Số hóa văn bản là việc chuyển văn bản thành dãy bit. Văn bản số - kết quả số hóa của một văn bản.  - Số hóa hình ảnh là việc chuyển hình ảnh thành dãy bit. Kết quả số hóa một hình ảnh là một “hình ảnh số”  - Số hóa âm thanh là việc chuyển đoạn âm thanh thành dãy bit. Kết quả số hóa một đoạn âm thanh là một “âm thanh số”.  **-** Số hóa dữ liệu là việc chuyển dữ liệu thành dãy bit. Tức là dãy các kí hiệu “0” và “1” liên tiếp để máy tính có thể xử lí. |

**Hoạt động 3: Luyện tập (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Học sinh nắm vững kiến thức đã học

**b) Nội dung:** Thực hiện bài tập trang 16,17.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả đúng của học sinh trang 16.

Chữ T : 0001 ; Chữ H: 1000 ; Chữ P : 0011

- Kết quả đúng của học sinh trang 17.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án | đúng | sai | sai | đúng | sai | đúng |

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu học sinh nhóm 1,2. Trả lời các câu hỏi bài tập SGK trang 16.  Có thể dùng dãy bit để biểu diễn chữ cái. Em hãy đề xuất ba dãy bit khác nhau có cùng độ dài là bốn bit để biểu diễn ba chữ cái nào đó?  - GV yêu cầu học sinh nhóm 3,4. Trả lời các câu hỏi bài tập SGK trang 17.  Trong các câu sau, câu nào đúng?   1. Trong máy tính, mỗi kí tự là một dãy bit, hai kí tự khác nhau thì hai dãy bit biểu diễn chúng khác nhau. 2. Mỗi bit là một dãy gồm nhiều số 0 và số 1 ghép lại để biểu diễn thành một chữ cái. 3. Số hóa dữ liệu là chuyển dữ liệu thành các số 4. ảnh số là kết quả số hóa dữ liệu ảnh. 5. Văn bản số là trang in gồm toàn các số. 6. Âm thanh số là kết quả số hóa dữ liệu âm thanh.   - GV yêu cầu học sinh thực hiện yêu cầu theo nhóm trong vòng 5 phút vào bảng nhóm. Sau đó đại diện nhóm lên trình bày đáp án.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận, trao đổi để trả lời câu hỏi vào bảng nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV thông báo hết giờ thảo luận, trao đổi đề nghị các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Đại diện nhóm hoàn thành nhanh nhất lên báo cáo kết quả.  - GV: Yêu cầu nhóm còn lại đối chiếu, nhận xét, đánh giá.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chiếu kết quả cho học sinh đối chiếu. Nhận xét, giải thích đáp án cho học sinh. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Nắm vững kiến thức về số hóa dữ liệu.

**b) Nội dung:** Bài tập vận dụng trang 16.

**c) Sản phẩm:** Đúng, vì đây là đơn vị nhỏ nhất có thể dùng trong truyền tin.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| \* GV giao nhiệm vụ học tập  *Một điệp viên hẹn gặp một người cung cấp tin tại địa điểm bí mật. Để phòng ngừa mọi rủi ro, họ quy ước: Trước giờ gặp, người cung cấp tin nhìn lên cửa số căn phòng X; nếu ở cửa sổ có lọ hoa thì cuộc gặp diễn ra bình thường, còn không thì cuộc gặp bị hủy. Có thể coi đây là cách truyền tin dùng một bit hay không? Vì sao?*  - GV yêu cầu học sinh thực hiện yêu cầu theo nhóm trong vòng 5 phút vào bảng nhóm. Sau đó đại diện nhóm thực hiện nhanh nhất lên trình bày đáp án.  \* HS thực hiện nhiệm vụ  - Các nhóm nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận, trao đổi để trả lời câu hỏi vào bảng nhóm.  \* Báo cáo, thảo luận  - GV thông báo hết giờ thảo luận, trao đổi đề nghị các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Đại diện nhóm hoàn thành nhanh nhất lên báo cáo kết quả.  - GV: Yêu cầu nhóm còn lại đối chiếu, nhận xét, đánh giá.  \* Kết luận, nhận định  - GV: Thông qua các nhóm tự nhận xét, đánh giá với nhau thì GV đưa ra nhận xét chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng nhóm (ghi điểm cho nhóm nhanh nhất) và đưa ra đáp án, kết quả chuẩn nhất cho nội dung trên. |  |